

QUESTIONNAIRE FOR O.D.P APPLICANTS

-*****-

A.- BASIC IDENTIFICATION DATA .

- 1.- Name : Diêu- Nguyễn Tấn .
- 2.- Other name : Ba Hiếu .
- 3.- Date, place of birth : April, 20th 1931. Vĩnh Trị, Gò Công, Tiền Giang Province - South Vietnam.
- 4.- Residence address : 189 Nguyễn Trọng Văn , xã Long Hưng, Gò Công - Tiền Giang - South Vietnam .
- 5.- Mailing address : 18 , Lý Thường Kiệt Street, 1st zone, Vĩnh Long Town, Cửu Long Province - South Vietnam.
- 6.- Current occupation :
I'm out of a job. I'm ruined and homeless .

B.- RELATIVE TO ACCOMPANY ME .

Name	Date of birth	Place of birth	sex	MS	Relationship
:1)-Diêu-Nguyễn Tấn	:Apr, 20th 1931	: Vĩnh Trị	:Male	:Married	:Husband
:2)-Anh-Phạm Ngọc	:Apr, 4th 1934	: Saigon	:Fem	: -	:Wife
:3)-Phượng-Nguyễn Ngọc	:Jan, 5th 1951	: Tân niên Trung	:Fem	: -	:Daughter
:4)-Phước-Lê Văn	:Aug, 10th 1949	: Cần Thơ	:Male	: -	:Son-in-law
:5)-Tối- Nguyễn Tấn	:Oct, 23rd 1957	: Gò Công	:Male	:Sing	: Son
:6)-Lợi- Nguyễn Tấn	:Oct, 21st 1960	: Gò Công	:Male	: -	: Son
:7)-Oanh-Nguyễn Thị Hoàng	:Jan, 1st 1964	: Gò Công	:Fem	: -	:Daughter
:8)-Lộc-Nguyễn Tấn	:Jun, 18th 1966	: Gò Công	:Male	: -	: Son
:9)-Bích- Nguyễn Ngọc	:Sept, 4th 1969	: Gò Công	:Fem	: -	: Son
:10)- Dũng - Lê	:Apr, 13th 1977	: Gò Công	:Male	: -	:Grandson

C.- RELATIVE OUTSIDE VIETNAM :

- 1.- Closest relative in U.S : none .
- 2.- Closest relative in other foreign countries :
Thuận - Lê Văn

(He's Brother-in-law of my daughter .)

D.- COMPLETE FAMILY LISTING :

Name : Address.

1)-Father :

SÁU - Nguyễn Tấn (living) 19/3 , ấp Bắc - Gò Công .

2)-Mother :

MỖI - Dương Thị (living) 189 , Nguyễn Trọng Văn -Gò Công-

3)-Wife (spouse) :

ANH - Phạm Ngọc (living) -

4)- None .

5)- Children :

- PHƯỢNG -Nguyễn Ngọc (living) 18, Lý Thường Kiệt - Vĩnh Long Town ,
Cửu Long Province - South VN .

- TỐI -Nguyễn Tấn (living) 189, Nguyễn Trọng Văn- Gò Công .

- ~~MAI~~ -Nguyễn Tấn (living) Xã Thạnh Trị - Gò Công.
- ~~LÔI~~ -Nguyễn Tấn (living) 189 Nguyễn Trọng Văn -Gò Công.
- OANH-Nguyễn Thị Hoàng(living) -nt-
- LỘC -Nguyễn Tấn (living) -nt-
- BÍCH -Nguyễn Ngọc (living) -nt-

6)- Son-in-law :

- PHUỐC - Lê Văn (living) 18 Lý Thường Kiệt - Vĩnh Long-

7)-Daughter-in-law :

- GIÀU -Châu Ngọc (living) Xã Thạnh Trị - Gò Công .

8)- Grandson :

- DŨNG -Lê (living) 18 Lý Thường Kiệt -VĩnhLong-Cửu Long
- CONG -Nguyễn Tấn (living) xã Thạnh Trị - Gò Công .
- QUANG - Nguyễn Tấn(living) -nt-

9)-Siblings :

- SÁNH -Nguyễn Thị (living) 42, Hoàng Hoa Thám - Gia Định.
- ẸN - Nguyễn Thị (living) ấp Nhà đèn, Gò Công-Tiền Giang.
- XUAN -Nguyễn Thị xã Thạnh Trị-Gò Công-Tiền Giang.
- TUYẾT -Nguyễn Thị Biên Hòa - Đồng Nai .

E.- EMPLOYMENT BY U.S GOVERNMENTS AGENCIES OR OTHER U.S ORGANISATION OF YOU OR YOUR SPOUSE : None .

F.- SERVICE WITH G.V.N OR RVNAP BY YOU OR YOUR SPOUSE :

+Wife: ANH-Phạm Ngọc, teacher of Thái Lập Thành Primary School then Invigilator of Gò Công Secondary School .

+ Husband : ĐIỀU -Nguyễn Tấn ,

- From 1953 to 1955 : ranking officer in the army of Republic of Vietnam . (Armour)
- From 1955 to 1967 : Officer in Information and Psychological Struggle Service .
- From 1968 to 1975 : Deputy Chief of Gò Công Civilian Proselyting and Open Arms Service .

3)- Last rank : Deputy Chief of Gò Công Civilian Proselyting and Open Arms Service .

4)- None .

5)- Civilian Proselyting and OPEN Arms Minister: Hoàng Đức Nhả

6)- I have always been isolated and the life is unpleasant , I think of my children's futures .

7)- U.S Aid : JUSPAO (I forget the Advisor's names)

8)- None .

9)- In 1969: Being awarded Psychological Struggle Medal by Civilian Proselyting and Open Arms Ministry .

G.- TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE .

None .

H.- REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE .

1)- ĐIỀU - Nguyễn Tấn .

2)- Total periods of time for reeducation :

- From June, 2nd 1975 to November, 28th 1976, being re-educated in Gò Công Concentration Camp : 1 year and 6 months.

-From Oct, 28th 1976 to Jan, 10th 1981 : being reeducated in Lào Cai (Hoàng Liên Sơn) and Vĩnh Phú Concentration Camps:

4 years, 3 months and 10 days .

- Period of time for putting under surveillance : 2 years and 8 months (from Jan, 1981 to August, 30th 1983)

- By the decision of Tiền Giang Public Security Service, I must be reeducated as a counter-revolutionary criminal from Aug, 31st 1983 to July, 7th 1984 : 11 months .

Total periods of time for reeducation : 6 years 8 months and 11 days .

3)- Attending for reeducation : None .

I.- ANY ADDITIONAL REMARKS .

My aspiration is to be a political refugee and settle in U.S.A

J.- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE .

- A copy of Điều- Nguyễn Tấn's being-discharged Certificate from the camp .
- A copy of Điều- Nguyễn Tấn's Birth Certificate .
- A copy of Anh-Phạm Ngọc 's Birth Certificate .
- A Marriage certificate of Điều- Nguyễn Tấn and Anh-Phạm Ngọc .
- A indentify card of Phước -Lê Văn .
- A official card of Phước -Nguyễn Ngọc .
- A copy of Dũng -Lê 's certificate .
- A provisional birth certificate of Phước- Nguyễn Ngọc .
- A National common health training diploma of Phước- Nguyễn Ngọc .
- A Marriage certificate of Phước-Lê Văn and Phước- Nguyễn Ngọc .
- A birth certificate of Tới- Nguyễn Tấn .
- A birth certificate of Lợi - Nguyễn Tấn .
- A birth certificate of Anh- Nguyễn Thị Hoàng .
- A birth certificate of Lộc - Nguyễn Tấn .
- A birth certificate of Bích - Nguyễn Ngọc .

August , 12th 1988

Signature,



Nguyễn Tấn Điều²

ĐIỀU - NGUYỄN TẤN
189 Nguyễn Trọng Văn, Long Hưng Townlet
Gò Công - Tiền Giang .
August , 12th 1988

-***-

To : Standing Committee of O.D.P Office - Bangkok
THAILAND

Summary :- Application to be a political refugee and
located in U.S.A

Sir ,

Permit me to introduce myself, my name's Điều -
Nguyễn Tấn , Deputy Chief of Gò Công Civilian Proselyting
and Open Arms Service , South Vietnam . I was born in 1931.

After the success of liberation of South Vietnam,
I had been reeducated from June, 2nd 1975 to January, 10th
1981 in many places, such as Gò Công (South Vietnam), Lào Cai
and Vĩnh Phú Concentration Camps (North Vietnam) . I returned
home according to the decision , number 77 .

I had been put under surveillance a long time from
January, 1981 to August, 30th 1983 .

In August, 31st 1983 , by the decision of Tiền Giang
Public Security Service . I had been reeducated , as a coun-
-ter revolutionary criminal until July, 7th 1984 .

I have always been watched , splitted and isolated
by the local government and now the living-standard of my
family is very low and uncomfortable .

I wish I were helped to settle in USA by the Com-
-mittee for my whole family and grandchildren .

Would you please accept my request .

Awaiting your reply as possible as you are .

Yours respectfully ,



Nguyễn Tấn Điều

Số: 38/GIA

0001177011112

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 77 ngày 10 tháng 1 năm 1981

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên đầy đủ:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Tấn Diệu

Họ, tên thường gọi Ba Hiền

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1931

Nơi sinh Gò công

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 189 Thủ Khoa Huân, Gò công Tiền Giang

Can tội Phô ty thặng tñ chiếu hải

Bị bắt ngày 04-05-1975 An phạt TGT

Theo quyết định, án văn số 96 ngày 28 tháng 10 năm 1976 của UBND tỉnh Tiền Giang

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay vẫn cư trú tại 189 Thủ Khoa Huân, Gò công, Tiền Giang

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định được tội lỗi của bản thân, nhận rõ ra sự tàn ác của chế độ, tập tành vào công tác cải tạo, tiếp thu của Đảng và Nhà nước. Luôn luôn cố gắng cố gắng vươn lên xây dựng hoàn thành công việc được giao. Luôn tập các mặt của đời sống, đời sống gia đình có nề nếp, đoàn kết.

Đặt tay vào tờ phải

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày 12 tháng 1 năm 1981

Chữ ký của Nguyễn Tấn Diệu

Đánh dấu số 0010

Đặt tại Bộ Công an

K. H. H.

Giám thị

K. H. H.

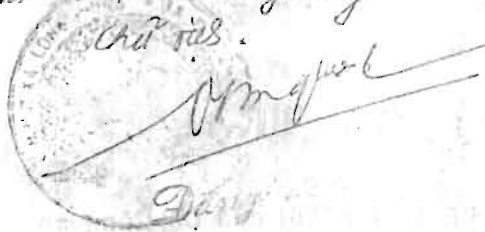
K. H. H.

Nhận thực báo y bản hành

Ngày 4/8/88

M. 1010 xã Long Mỹ

Chữ viết



Danh

TRƯỜNG BÁC SĨ PHẠM VĂN

ĐIỀU DƯỠNG SĨ

TRƯỜNG BÁC SĨ PHẠM VĂN

ĐIỀU DƯỠNG SĨ

TRƯỜNG BÁC SĨ PHẠM VĂN

ĐIỀU DƯỠNG SĨ

TRƯỜNG BÁC SĨ PHẠM VĂN

ĐIỀU DƯỠNG SĨ

TRƯỜNG BÁC SĨ PHẠM VĂN

ĐIỀU DƯỠNG SĨ

TRƯỜNG BÁC SĨ PHẠM VĂN

ĐIỀU DƯỠNG SĨ

TRƯỜNG BÁC SĨ PHẠM VĂN

ĐIỀU DƯỠNG SĨ

TRƯỜNG BÁC SĨ PHẠM VĂN

ĐIỀU DƯỠNG SĨ

TRƯỜNG BÁC SĨ PHẠM VĂN

ĐIỀU DƯỠNG SĨ

TRƯỜNG BÁC SĨ PHẠM VĂN

ĐIỀU DƯỠNG SĨ

TRƯỜNG BÁC SĨ PHẠM VĂN

ĐIỀU DƯỠNG SĨ

TRƯỜNG BÁC SĨ PHẠM VĂN

ĐIỀU DƯỠNG SĨ

TRƯỜNG BÁC SĨ PHẠM VĂN

ĐIỀU DƯỠNG SĨ

TRƯỜNG BÁC SĨ PHẠM VĂN

ĐIỀU DƯỠNG SĨ

TRƯỜNG BÁC SĨ PHẠM VĂN

ĐIỀU DƯỠNG SĨ

TRƯỜNG BÁC SĨ PHẠM VĂN

ĐIỀU DƯỠNG SĨ

TRƯỜNG BÁC SĨ PHẠM VĂN

Trại

Số GIN

0001177011112

SHIELD

CHẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an,

Thi hành án văn, quyết định thả số 77 ngày 10 tháng 1 năm 1981của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn DiênHọ, tên thường gọi Bà HiềnHọ, tên bí danh Sinh ngày tháng năm 1931Nơi sinh Gò côngNơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 189 Thủ khoa Huân, Gò công, Tiền GiangCan tội Phổ ty, thặng tìn, chiến hồiBị bắt ngày 28-10-1976Án phạt TTCTTheo quyết định, án, văn số 96 ngày 28 tháng 10 năm 1976 của UBND Tỉnh Tiền GiangĐã bị tống án lần, cộng thành năm tháng Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng Nay vẫn cư trú tại 189 Thủ khoa Huân, Gò công, Tiền Giang

Nhận xét qua tiếp xúc tại

Đã xác định được tội lỗi của bản thân, luôn tỏ ra ăn năn cải

tạo, tích cực học tập, lao động, chấp hành kỷ luật của Đảng và Nhà

nước. Cho được về miền có công dân bảo vệ cơ quan thành

công việc được giao, học tập các mặt tri thức, kỹ năng, quy

định của pháp luật.

Đề nghị cấp giấy thả.

Đề nghị cấp giấy thả.

Đề nghị cấp giấy thả.

Đề nghị cấp giấy thả.

Đề nghị cấp giấy thả.

Đề nghị cấp giấy thả.

Đề nghị cấp giấy thả.

Đề nghị cấp giấy thả.

Đề nghị cấp giấy thả.

Đề nghị cấp giấy thả.

Đề nghị cấp giấy thả.

Đề nghị cấp giấy thả.

Đề nghị cấp giấy thả.

Đề nghị cấp giấy thả.

Lam tay nhận trả phải

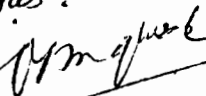
Đã, đã, chú ký
người được cấp giấyNgày 12 tháng 1 năm 1981Của Nguyễn Văn DiênDanh bản số Lập tại Gò công

Nhân thực vào y bản dân

Ngày 4/8/88

M. UBND xã Long Bình

Chữ số 8.

A handwritten signature in black ink, appearing to be 'Phạm Văn B' or similar, written over two horizontal lines.

Sơ yếu lý lịch

I. Thân bản thân:

- Họ và tên ghi rõ theo giấy khai sinh và tên thường gọi: Nguyễn Văn Hữu tên thường gọi: Ba Hữu.
- Sinh ngày 20-4-1931.
- Nơi sinh: xã Thanh Tây huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.
- Lúc quán nôi ông bà cha mẹ ở đi đâu lâu: xã Thanh Tây huyện Gò Công Tây tỉnh Tiền Giang.
- Nơi quán, địa chỉ: Số 189 đường Nguyễn Trãi Văn Thị xã Gò Công, Tiền Giang.
- Dân tộc: người Kinh.
- Tôn giáo: Phật giáo.
- Nghề nghiệp: làm vườn.
- Trình độ văn hóa: bằng tiểu học bổ túc Đồng Đăng (CEPCI)

II. Tiểu sử bản thân:

- Từ năm 1931 đến 1937 còn nhỏ ở với cha mẹ.
- 1938 - 1945 Học sinh trường nam tiểu học Gò Công.
- 1945 - 1948 Tham gia phong trào Việt Minh.
- 1949 - 1954 ở các nơi Gò Công, Saigon, Chợ Lớn.
- 1955 Cán bộ Công ty tìm kiếm Hỏa Động Đình Tỉnh.
- 1956 - 1959 Trưởng Chi Công ty tìm kiếm Hỏa Động Đình.
- 1960 Cán bộ Công ty tìm kiếm Chợ Gạo (Định Tường)
- 1961 Cán bộ Công ty tìm kiếm Tỉnh Định Tường.
- 1962 - 1964 Cán bộ Công ty tìm kiếm Tân uyển (Thị trấn)
- 1965 - 1967 Trưởng Chi Công ty tìm kiếm Hỏa Lạc (Gò Công)
- 1968 - 20-4-1975 Phó Trưởng Ty Dân vận chính trị (Gò Công)
- Năm 1968 Tham gia Tổng phái Việt Nam quốc dân đảng hệ phái Nguyễn Hoa Hiệp với chức vụ ủy viên Tuyên huấn Ban chấp hành Tỉnh Bộ Tỉnh Gò Công.
- Đến năm 1972 Tổng này bị giải tán và cũng năm 1972 vào Đảng Dân Chủ tại Tỉnh Gò Công.
- Ngày 01 tháng 01 năm 1975 bị bắt tập trung cải tạo...

tại Gò Công, Lã Cai Tỉnh Hoàng Liên Sơn và Tỉnh Vĩnh Thái
Bắc Việt.

Được thả do quyết định số 77 ngày 10 tháng 01 năm 1981.

Từ tháng 02 năm 1981 bị quản chế tại địa phương cho
đến ngày 30-8-1983.

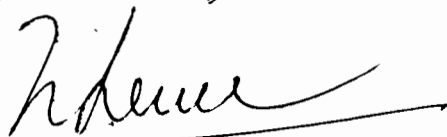
Từ ngày 31-8-1983 bị Công an Tỉnh Tiền Giang bắt giam
quản tại phòng Chẩn pháp Mỹ Tho, Tiền Giang cho đến ngày 7
tháng 7 năm 1984 được thả về gia đình.

Từ năm 1985 đến 1988 thường trú tại ấp Thạnh Hiệp
xã Thạnh Phú Huyện Gò Công Tây Tỉnh Tiền Giang, với nghề
nghiệp làm vườn quanh nhà.

Mời xin Cam đoan với lương tâm và danh chủ bản khai sẽ
yêu lý lịch này hoàn toàn đúng, sự thật nếu có điều chi
sai trái tôi chịu trách nhiệm với pháp luật.

Gò Công ngày 01 tháng 11 năm 1988.

Người khai lý lịch



Nguyễn Văn Đức

NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GÒCÔNG

QUẬN : HÒA-DÔNG

XÃ : THANH TRỊ

Số hiệu : 4

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THỨ NĂM 1953 BỰC nhứt

Tên họ người chồng	Nguyễn-Tân-Liêu
Sinh ngày nào	Le 20 AVRIL 1931
Sinh tại chỗ nào	vĩnh Trị
Tên họ cha chồng	Nguyễn-văn-Sáu (sống)
Tên họ mẹ chồng	Dương-Thị-Mười (sống)
Tên họ người vợ	Phạm-Ngọc-Anh
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh
Sinh ngày nào	Le 9 AVRIL 1934
Sinh tại chỗ nào	Saigon passge colonel Grimand N ^o 2
Tên họ cha vợ	Phạm-văn-Quê (sống)
Tên họ mẹ vợ	Đặng-Thị-Gia (sống)
Ngày kết hôn	Ngày 2 Mars 1953

Chứng thật chữ ký bên đây

là của Ông Chủ-Tịch Xã Thanh Trị

Gò Công, ngày 14 tháng 11 năm 1967

QUẢN-TRƯỞNG,

Trưởng-Tổ Hành-Chánh



TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH :

Thanh Trị, ngày 14 tháng 11 năm 1967

CHỦ-TỊCH kiêm HỘ-TỊCH,



NGUYỄN-VĂN-VỊ

NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GÒ CÔNG

QUẬN: thành phốXÃ: thành phốSố hiệu: 4

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THỨ NĂM 1953 BƯỚC nhất

Tên họ người chồng	nguyễn-tân-diệu
Sinh ngày nào	Le 20 AVRIL 1931
Sinh tại chỗ nào	Vĩnh Trị
Tên họ cha chồng	nguyễn-văn-sầu (sống)
Tên họ mẹ chồng	Đương-thị-mười (sống)
Tên họ người vợ	Phạm-Hồng-Anh
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh
Sinh ngày nào	Le 9 AVRIL 1934
Sinh tại chỗ nào	saigon passage colonel Grinand n°2
Tên họ cha vợ	phạm-văn-quê (sống)
Tên họ mẹ vợ	Đặng-thị-gia (sống)
Ngày kết hôn	ngày 2 Mars 1953

Chứng thật chữ ký bên đây

là của Ông Chủ-tịch xã Thành Trị

Đoàn Công, ngày 14 tháng 11 năm 1967

QUẢN-TRƯỞNG,

TUN Tỉnh-Tướng

Tư-Lưu-Ty Hôn-Chính



MÔI-LANG-TÂN

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH:



, ngày 14 tháng 11 năm 1967

ỦY-BAN CHƯƠI CH KIỂM HỘ-TỊCH,

MÔI-LANG-TÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viet-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Ministère de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ ĐÌNH-TƯỚNG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng Vĩnh-Trị (Gò-Công)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1931
(Année)

SỐ HIỆU 20
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-Tấn-Điêu
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 20 Avril 1931
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Vĩnh-Trị
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Ngô : -v-Sáu
Cha làm nghề gì (Sa profession)	làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Vĩnh-Trị
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Dương-thị-Mười
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Vĩnh-Trị
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Nguyễn-Bức-Quý, TUN.
(Nous)

Chánh-án Toà Đình-Tướng
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Trần-Ngọc-Khánh
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef du tribunal).

Ky-tho, ngày 6-5 1966

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT).

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme),

Ky-tho, ngày 6-5 1966

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF).

Ky-tho



Ghi nhận :
(C) Biên-
(Quittance)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

làng Vĩnh-Trị (Cố-Cộng)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1951
(Année)

SỐ HIỆU 20
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-Tấn-Diêu
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 20 Avril 1951
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Vĩnh-Trị
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Hồ-V-Sầu
Cha làm nghề gì (Sa profession)	lâm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Vĩnh-Trị
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Đương-thị-Huê
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	lâm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Vĩnh-Trị
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Nguyễn-Hồ-Quý, TUN.
(Nous)

Chánh-án Toà Định-Tướng
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Trần-Hồ-Khánh
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme),

Huê, ngày 6-5-1951

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),



Giá: 5.00
(Cost)
Biên-lưu
(Quittance)

NAM - PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỘ - TỊCH

Bản số 1.503.-

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (1934).

Tên, họ đứa nhỏ.	Phạm ngọc Anh
Phái.	Féminin
Ngày sanh.	Le neuf Avril mil neuf cent trente-quatre à 17 h.40'
Nơi sanh.	Saigon, 2 passage Colonel GRIMAUD
Tên, họ người Cha.	Phạm văn Quế
Nghề-nghiệp.	Brocanteur
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 138 rue d'Arras
Tên, họ người mẹ.	Đặng thị Giỏi
Nghề-nghiệp.	sans profession
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 138 rue d'Arras
Vợ, hành hay thứ.	Premier rang

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH : KH/5.

Saigon, ngày 5 tháng 5 năm 1966.

T.U.N. ĐÔ TRƯỞNG SAIGON
TRƯỞNG-Phòng HỘ - TỊCH

M. L. M.

Trần-mạnh-Quỳnh

NAM-PHẦN

DÔ-THÀNH SAIGON

Bản số 1.503.-

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (1934).

Tên, họ đứa nhỏ.	Phạm ngọc Anh
Phái.	Féminin
Ngày sanh.	Le neuf Avril mil neuf cent trente-quatre à 17 h.40'
Nơi sanh.	Saigon, 2 passage Colonel GRIMAUD
Tên, họ người Cha.	Phạm văn Quế
Nghề-nghiệp.	Brocanteur
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 138 rue d'Arras
Tên, họ người mẹ.	Đặng thị Giỏi
Nghề-nghiệp.	sans profession
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 138 rue d'Arras
Vợ hành hay thứ.	Premier rang

TRÍCH-LỤC Y BÊN CHÁNH :

Saigon, ngày 5 tháng 5 năm 1966.

T.U.N. ĐÓ TRƯỞNG SAIGON

TRƯỞNG-Phòng Hộ-TỊCH



1966



1966



M. Du

Trần-mạnh-Quỳnh

NAM-PHAN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GÒC CÔNG

QUẬN HÒA-LẠC

XÃ: LONG-THUẬN

Bản số 1111

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1957

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénoms de l'enfant)	Nguyễn-Tân-Tối
Nam hay nữ (Son sexe)	Nam
Sanh ngày nào. (Date de sa naissance)	Ngày hai mươi ba tháng mười năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de sa naissance)	Nhà Bảo-sanh Gò Công
Tên, họ người cha (Nom et prénoms de son père)	Nguyễn-Tân-Điều
Làm nghề-nghiệp gì. (Sa profession)	Nhơn-viên Thông-Tin
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Thạnh-Trị
Tên, họ người mẹ (Nom et prénom de sa mère)	Phạm-ngọc-Anh
Làm nghề-nghiệp gì. (Sa profession)	Nữ Giáo-Viên
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Thạnh-Trị
Vợ chánh hay thứ (Son rang femme mariée)	Vợ-chánh

Chứng thật chữ ký bên đây

là của Ủy-Viên Hộ-Tịch Xã Long-Thuận

Gò Công, ngày tháng năm 19

TL. TỈNH-TRƯỞNG

Trưởng-Ty Hành-Chánh,

Niên-thị-thực:

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH:

Long-Thuận, ngày 4 tháng 3 năm 1972

Ủy-Viên Hộ-Tịch,



Nguyễn Văn Hoàng

NAM-PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GÒCÔNG

QUẬN HÒA - LẠC

XÃ LONG - THUẬN

Bản số 1111

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI - SANH NĂM 1957

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénoms de l'enfant)	Nguyễn-Tân-Tối
Nam hay nữ (Son sexe)	Nam
Sanh ngày nào. (Date de sa naissance)	Ngày hai mươi ba tháng mười năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy
Sanh tại chỗ nào (Lieu de sa naissance)	Nhà Bùn-sanh Gò Công
Tên, họ người cha (Nom et prénoms de son père)	Nguyễn-Tân-Điêu
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Nhơn-viên Thông-Tin
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Thạnh-Trị
Tên, họ người mẹ (Nom et prénom de sa mère)	Thạm-ngọc-anh
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Nữ Giáo-Viên
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Thạnh-Trị
Vợ chánh hay thứ (Son rang femme mariée)	Vợ-chánh

Chứng thật chữ ký bên đây
là của Ủy - Viên Hộ - Tịch Xã Long - Thuận
Gò Công, ngày tháng năm 19
TL. TỈNH - TRƯỞNG,
Trưởng-Ty Hành-Chánh,

Viễn-thị-thực:

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH:

Long-Thuận, ngày tháng năm 1972
Ủy-Viên Hộ-Tịch,



Nguyễn-văn-Hoàng

Hình gửi Bà Khắc Minh Thơ
PO box 5435 Arlington
VA 22205-0035 Tel (703)
580-0055. USA.

Góc này, ngày 08 tháng 11 năm 1988.

Hình thưa bà.

Tôi xin từ giới thiệu là nguyên Tân Điều,
Thợ Thi công Ty Dân Văn Chiêu Hồi Tỉnh Gò Công của Chế
độ cũ. Đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng, Chiếu vụ
ủy viên Tuyên huấn Ban chấp hành Tỉnh Bộ Tỉnh Gò Công.
Khi Cách mạng tiếp thu tôi bị bắt ngày 01-05-
1975 tập trung cải tạo tại Gò Công, đảo Cai Tỉnh Hoàng-
Kiến Sơn và Tỉnh Vĩnh Phú Bắc Việt.

Được tha do quyết định số 77 ngày 10 tháng 01
năm 1981, khi về địa phương tôi bị quản chế tại gia
cho đến ngày 30-8-1983. Ngày 31-8-1983 tôi bị công
an Tỉnh Tiền Giang bắt lại với tội phản cách mạng giam
quản tại phòng Chấp pháp Mỹ Tho cho đến ngày 07-07-1984
thả về. Tỉnh Chung 2 lần bị bắt cải tạo là 6 Năm 6 tháng.

Với diện cải tạo được tha và chương trình nhân đạo
của hai chính Phủ Hoa Kỳ và Việt Nam tôi đã hoàn tất
hồ sơ của tôi và thân nhân cũng đi theo, xin tái định
cư sang Hoa Kỳ. Đã nộp hồ sơ và nhận đăng ký tại
phòng quản lý người tị nạn số 53 thị trấn Thới Khoa
Huân Thành Phố Mỹ Tho Tiền Giang. Việc xin tị nạn
theo tôi biết là do phía bên Hoa Kỳ chọn danh sách.

Vậy thì hình xin bà giúp đỡ đùm tôi có tên trong
danh sách của phái đoàn Chính Phủ Hoa Kỳ để được xin
đi tái định cư sang Hoa Kỳ.

Hình thưa bà hoàn cảnh và đời sống hình tế gia đình
tôi hiện nay gặp rất nhiều khó khăn khổ sở đói khát
nhất là tương lai cho con cháu tôi sau này. Tôi và gia
đình rất mong mỏi sự ra tay giúp đỡ của bà, rất
mong thư hồi âm của bà.

Được vậy tôi rất thân nhân thành kính tri ân và
không bao giờ quên.
Trân trọng kính chào bà.

Kính kèm theo thư này:

- 1 - Đơn xin
- 2 - Mẫu khai thân nhân cũng đi theo.
- 3 - Bản sao giấy ra trai của tôi.
- 4 - Bản khai lý lịch của tôi, hình và khai sinh rõ con.
"Đề bà tùy nghi giúp đỡ."

Địa chỉ liên lạc:

Nguyễn Tấn Đức
Số 189 Đường Nguyễn Trọng Hòa Văn
Thị xã Gò Công, Tiền Giang.
(Miền Nam Việt Nam)

Ký tên

Nguyễn Tấn Đức

~~Donnerstag~~

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH BẮC CÔNG

QUẬN : Hòa Lạc

Xã (Phường) : Long Thuận



Số hiệu : 1304

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 25 tháng 10 năm 1960

Tên họ đứa trẻ	:	Nguyễn-Tân-Lợi	.	.	.	.
Con trai hay con gái	:	Con	.	.	.	.
Ngày sanh	:	21 tháng mười năm 1960	.	.	.	.
Nơi sanh	:	Long Thuận Co Công	.	.	.	.
Tên họ người cha	:	Nguyễn-Tân-Diệu	.	.	.	.
Tên họ người mẹ	:	Phạm-Học-Anh	.	.	.	.
Vợ chánh hay không có	:		.	.	.	.
hôn thú :		Vợ chánh	.	.	.	.
Tên họ người đứng khai :		Trương-Văn-Huân	.	.	.	.

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Long Thuận ngày 27 tháng 2 năm 1974

Viên - Chức Hộ - Tịch,



[Handwritten signature]

Trần Văn Hoài

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH BẮC CÔNG

QUẬN : Hòa Lạc

Xã (Phường) Long Thuận



Số hiệu : 9

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 3 tháng I năm 1964

Tên họ đứa trẻ	:	Nguyễn-thị-Hoàng-Oanh	.	.
Con trai hay con gái	:	Nữ	.	.
Ngày sanh	:	Một tháng giêng năm 1964	.	.
Nơi sanh	:	Long Thuận Go Công	.	.
Tên họ người cha	:	Nguyễn-Tân-Điêu	.	.
Tên họ người mẹ	:	Phạm-Ngọc-Anh	.	.
Vợ chánh hay không có hôn thú :		Vợ chánh	.	.
Tên họ người đứng khai :		Trương-văn-Huân	.	.

CHỖ LƯU CHỮ

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Long Thuận ngày 27 tháng 2 năm 1974

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Xã Trưởng kiêm



Trần Văn Hoài

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH BẮC CỘNG

QUẬN : Hồ Lạc

Xã (Phường) Long Thuận



Số hiệu : 9

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 3 tháng I năm 1964

Tên họ đứa trẻ	:	<u>Nguyễn-thị-Hồng-Ganh</u>	.	.	.
Con trai hay con gái	:	<u>Nữ</u>	.	.	.
Ngày sanh	:	<u>Một tháng giêng năm 1964</u>	.	.	.
Nơi sanh	:	<u>Long Thuận Go Công</u>	.	.	.
Tên họ người cha	:	<u>Nguyễn-Tên-Điểu</u>	.	.	.
Tên họ người mẹ	:	<u>Phạm-Ngọc-Anh</u>	.	.	.
Vợ chánh hay không có					
hôn thú :		<u>Vợ .chánh</u>	.	.	.
Tên họ người đứng khai :		<u>Trương-văn-Huân</u>	.	.	.

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Long Thuận ngày 27 tháng 2 năm 1974

Viên - Chức Hộ - Tịch,

Xổ Trưởng kiêm

Trần Văn Huân

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số

Họ Tên

LÊ-VĂN-PHƯỚC



Ngày, nơi sinh

10-8-1949

Tân-Quốc-Cần-Thơ

Cha

Lê-Cương-Nghiêm

Mẹ

Phạm-Thị-Dăng

Địa chỉ

35/1 Thủ-Khoa-Nghĩa PD

Dầu vôi riềng:

Tán nhang cách 0,5 trên
oanh mũi phải. -

Cao: 1 th

60

Nặng:

45kg

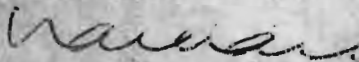
C

Chữ ký đương sự:



Cần-Thơ ngày 28-6-1969

TRƯỜNG-TY CSQG. 4



Bùi-Năng-Huân

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số

01740035

Họ Tên

LÊ-VĂN-PHƯỚC



Ngày, nơi sinh

10-8-1949

Tân-Quốc-Cần-Thơ

Cha

Lê-Quân-Nghiêm

Mẹ

Phạm-Thị-Dặng

Địa chỉ

35/1 Thủ-Khoa-Nghĩa PD

Dấu vết riêng:

Tàn nhang cách 0,5 trên
cánh mũi phải.-

Cao: 1 th

60

Nặng:

45kg

0

Chữ ký đương sự:

Cần-Thơ ngày 28-6-1969

TRƯỞNG-TY CSQG.

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái



Bùi-Năng-Huân

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ Y-TẾ

THẺ NHÂN VIÊN



Số: 12 / BYT / TTHLYT

NGUYỄN-NGOC-PHƯƠNG

Họ và Tên

Ngày sinh

01.1951

Nơi sinh

G. Công

Chức vụ

Huân Nhân Viên

Địa chỉ

Ký-túc xã TTHLYT/CT

Cần - Thơ, ngày 8 tháng 1 năm 197

TL. TỔNG-TRƯỞNG Y-TẾ

GIÁM-ĐỐC

Cước chú: Yêu cầu các cơ quan Quân
Dân Sự dành cho người mang thẻ này
mọi sự dễ dàng trong khi di chuyển.

Đ. S. NAM VINH

CAO

NANG

m 53

42 kí

Ngón trở trái

Ngón trở mặt

DẤU LẤN TAY

THẺ CẦN CƯỚC

CHỮ KÝ

Số 00429742

Cấp tại Gò công

Ngày 10.1.69

CƯỚC CHÚ :

Chỉ có người mang tên đúng với hình tích trên mới được phép sử dụng thẻ này.

Mạo dụng thẻ này là bất hợp pháp và sẽ bị nghiêm trị.

Thẻ này thuộc quyền sở hữu của Bộ Y-Tế và phải hoàn lại khi thôi việc.

Trong trường hợp thất lạc, ai nhặt được thẻ này xin vui lòng đem nộp cho cơ quan Y Tế nào gần nhất.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ Y-TẾ

THẺ NHÂN VIÊN



Số : 12 / BYT / TTHLYT

Họ và Tên

NGUYỄN-NGỌC-PHƯƠNG

Ngày sinh

01.1951

Nơi sinh

Quảng Đông

Chức vụ

Huấn luyện Viên

Địa chỉ

Kỹ-túc xá TTHLYT/CT

Cần-Thơ, ngày 8 tháng 12 năm 197

TL. TỔNG-TRƯỞNG YẾ

GIÁM-ĐỐC

Cước chú : Yêu cầu các cơ quan Quân
Dân Sự dành cho người mang thẻ này
mọi sự dễ dàng trong khi di chuyển.

Đ. S. PHẠM VINH

CAO

NẶNG

1 m 53

42 kí

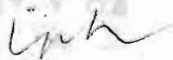
THẺ CÁN CƯỚC

CHỮ KÝ

Số 00429742

Cấp tại Gò công

Ngày 10.1.69



Ngón trỏ trái

DẤU LẤN TAY

Ngón trỏ phải

CƯỚC CHÚ :

Chỉ có người mang tên đúng với hình tích trên mới được phép sử dụng thẻ này.

Mạo dụng thẻ này là bất hợp pháp và sẽ bị nghiêm trị.

Thẻ này thuộc quyền sở hữu của Bộ Y-Tế và phải hoàn lại khi thôi việc.

Trong trường hợp thất lạc, ai nhặt được thẻ này xin vui lòng đem nộp cho cơ quan Y Tế nào gần nhất.

NAM-PHÂN

TỈNH GÒC CÔNG

QUẬN HÒA-LẠO

XÃ LONG-THUẬN

Bản số 1327

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1966

Tên họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-tân-Lộc
Nam hay Nữ (Sexe)	Nam
Sanh ngày nào (Date de sa naissance)	Ngày mười tám tháng sáu năm 1966
Sanh tại chỗ nào (Lieu de sa naissance)	Long-Thuận Gocong
Tên họ người cha (Nom et prénom de son père)	Nguyễn-tân-Điền
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Công-chức
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Thuận
Tên họ người mẹ (Nom et prénom de sa mère)	Phạm-ngọc-Anh
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Giáo-viên
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Thuận
Vợ chánh hay thứ (Son rang femme mariée)	Vợ chánh

Phân theo chữ ký bên đây
là của Phó Chủ tịch UBND Xã Long-Thuận
Gò Công, ngày 7 tháng 7 năm 1966
TL. TỈNH-TRƯỞNG,
Chủ-Sự Phòng Hành-Chánh Tổng-Quát,



MẠI-LANG-TÂN

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH:

Long-Thuận, ngày 6 tháng 7 năm 1966

CHỦ-TỊCH kiêm HỘ-TỊCH,
PHÓ CHỦ-TỊCH



Trần-văn-Hoa

NAM - PHẦN

TỈNH GÒC CÔNG

QUẬN HÒA LẠC

XÃ LONG - THUẬN

Bản số 1377

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI - SANH NĂM 1966

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénoms de l'enfant)	Nguyễn - tấn - lộc
Nam hay nữ (Son sexe)	Nam
Sanh ngày nào (Date de sa naissance)	Ngày mười tám tháng sáu năm 1966
Sanh tại chỗ nào. (lieu de sa naissance)	Long - Thuận Gò công
Tên họ người cha. (Nom et prénoms de son père)	Nguyễn - tấn - diêu
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Công - chức
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long - Thuận
Tên, họ người mẹ. (Nom et prénom de sa mère)	Thập - ngọc - anh
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Công - viên
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long - Thuận
Vợ chánh hay thứ. (Son rang femme mariée)	Vợ chánh

Nhận thực chữ ký bên đây
là của Chủ tịch UBHC. Xã Long - Thuận
Gò công, ngày 25 tháng 6 năm 1966
TL. TỈNH - TRƯỞNG,
Chi - Sự Phòng Hành - Chánh Tổng - Quát,



TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH :

Long - Thuận, ngày 25 tháng 6 năm 1966
CHỦ - TỊCH kiêm HỘ - TỊCH,



Trần văn Khoa

MAI LANG - TÂN

NAM - PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GÒ CÔNG

QUẬN: Thị xãXÃ: Long-ThượnBản số 2131

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1969

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénoms de l'enfant)	Nguyễn-Ngọc-Anh
Nam hay nữ (Son sexe)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de sa naissance)	Ngày bốn tháng chín năm 1969
Sanh tại chỗ nào (Lieu de sa naissance)	Long-Thượn Gò Công
Tên họ người cha (Nom et prénoms de son père)	Nguyễn-tấn-Điêu
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Ty thông tin
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Thượn
Tên, họ người mẹ (Nom et prénoms de sa mère)	Nguyễn-Ngọc-Anh
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Giáo viên
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Thượn
Vợ chánh hay thứ (Son rang femme mariée)	Vợ chánh

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH:

Long-Thượn, ngày 11 tháng 5 năm 1972
Ủy-Viên Hộ-Tịch,

Nguyễn-tấn-Điêu

NĂM . PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GÒ CÔNG

QUẬN : Hòa - Lạc

XÃ : Long - Thuận

Bản số 2131

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI - SANH NĂM 1969

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénoms de l'enfant)	Nguyễn - Ngọc - Bích
Nam hay nữ (Sexe)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de sa naissance)	Ngày bốn tháng chín năm 1969
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de sa naissance)	Long - Thuận Gò Công
Tên họ người cha. (Nom et prénoms de son père)	Nguyễn - Tấn - Diệu
Làm nghề - nghiệp gì (Sa profession)	Ty Thông tin
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long - Thuận
Tên, họ người mẹ (Nom et prénoms de sa mère)	Nguyễn - Ngọc - Anh
Làm nghề - nghiệp gì. (Sa profession)	Giáo viên
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long - Thuận
Vợ chánh hay thứ. (Son rang femme mariée)	Vợ chánh

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH :

Long - Thuận, ngày 14 tháng 9 năm 1972
Ủy - Viên Hộ - Tịch,



Nguyễn Tấn Diệu

Xã, Thị trấn: P. I
Thị xã, Quận: Vĩnh Long
Thành phố, Tỉnh: Cần Long

BẢN SAO
GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 1548
Quyển số 1

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>Lê Văn Phước</u>	<u>Nguyễn Ngọc Phương</u>
Sinh ngày, tháng, năm hay tuổi	<u>10 - 08 - 1949</u>	<u>05 - 01 - 1951</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Bác Sĩ</u>	<u>Cán Bộ Tự K.</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>18 Lý Thường Kiệt</u> <u>Phường I, T.X.V.L</u> <u>Cần Long</u>	<u>18 Lý Thường Kiệt</u> <u>P. I, T.X.V.L</u> <u>Cần Long</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>33000.5695</u>	<u>33000.5696</u>

Đăng ký, ngày 9 tháng 8 năm 1988

TM / UBND Phước Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Chữ Uch

(Đã ký)

Lê Văn Dũng

NHẬN THỰC SAO, Y BẢN CHÍNH

Ngày 10/8/88 năm 1988

TM / UBND Nguyễn Văn Hùng Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)



Nguyễn Văn Hùng

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ GOCONG

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẾ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà GOCONG

Một bản chánh giấy thế-vì Khai Sanh

(1) Ngày 15/4/1954

cấp cho Nguyễn Tân Điều

Giấy thế-vì Khai Sanh

do Ông Lê Bằng ý Chánh-Án Toà Hòa Giải GOCONG

cho Nguyễn Ngọc Phương

và ~~Nguyễn Ngọc Phương~~, cấp ngày 15/4/1954

(1) Số: 220

~~Nguyễn Ngọc Phương~~;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

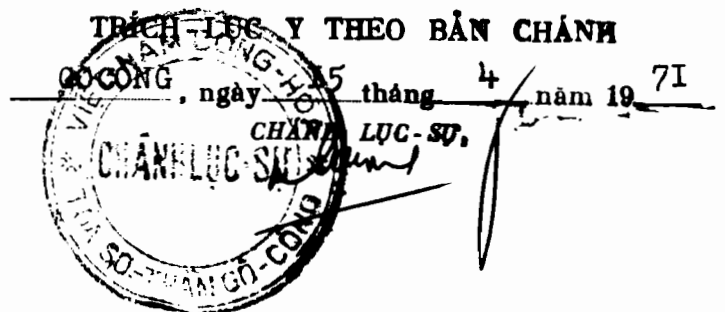
Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và Mết chắc rằng:

- Nguyễn Ngọc Phương, sanh ngày 5 tháng giêng dương lịch năm 1951 (5-I-1951) tại làng Tân Niên Trung, tỉnh (GOCONG), và là con của Nguyễn Tân Điều và Phạm Ngọc Anh./-

Lệ-phí 15\$00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

BL: 379I NTH/IO



Lương Văn Khương

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHẦN

TOÀ GOCONG

(1) Ngày 15/4/1974

Giấy thế-vì Khai Sinh

cho Nguyễn Ngọc Phương

(1) Số: 220

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THÊ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà GOCONG

Một bản chánh giấy thế-vì Khai Sinh

cấp cho Nguyễn Tấn Điều

do Ô. Lê Bang 1

Chánh-Án Toà Hòa Giải GOCONG

với tư cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 15/4/1974

và đã trước-ban ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

- Nguyễn Ngọc Phương, sanh ngày 5 tháng giêng dương lịch (1) năm 1951 (5-1-1951) tại làng Tân Niên Trung, tỉnh ~~GOCONG~~ (GOCONG), và là con của Nguyễn Tấn Điều và Phạm Ngọc Anh./-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

GOCONG, ngày 15 tháng 4 năm 19 74

CHÁNH LỤC-SỰ

(1) Nhật-bản bỏ hai chữ./-



Lương Văn Khương

Lê-phí 15200

(1) Lập lại số, ngày, tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

HL: 379I NTH/10

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3P/3

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn PHƯỜNG XIIIThị xã, Quận ĐÀ NẴNGThành phố, Tỉnh ĐÀ NẴNG

☆

(BẢN SAO)

Số: 2035/VNHN

Quyền số: _____

GIẤY KHAI SINH



Họ và tên

LỖ VĂN DŨNG

Nam, nữ namSinh ngày
tháng, năm

11 tháng 4 năm 1977

Nơi sinh

Bệnh viện Thị xã Đà Nẵng

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng năm, sinh)

LỖ VĂN PHƯỚC

NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG

Dân tộc
Quốc tịchKinh
Việt NamKinh
Việt NamNghề nghiệp
Nơi ĐKNK thường trúBác sĩ
Viện Pasteur
Thị trấn Phố Hồ Chí MinhCán bộ điều dưỡng
Trạm đa khoa
Tỷ lệ Tổ Chức LongHọ, tên, tuổi, nơi ĐKNK
thường trú, số giấy
chứng minh hoặc CNCC
của người đứng khai

LỖ VĂN PHƯỚC

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 8 năm 1988TM/UBND PI Ký tên, đóng dấuĐăng ký ngày 29 tháng 4 năm 1977

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỖ TỰ CHỨC

NGUYỄN VĂN XÃ

(Ký tên và đóng dấu)

Chữ tự
Lỗ Văn Dũng

Lỗ Văn Dũng

REPUBLIC OF VIETNAM
UNIVERSITY OF SAIGON
Saigon Medical School
217, Hồng-Bàng Street
SAIGON



To Whom It May Concern

This is to certify that LE VAN PHUOC
born on AUGUST 10 ,1949 *in* CAN THO
is a student in good standing in this Medical School
He (She) expects to receive the University
degree of Doctor of Medicine in AUGUST ,1975

Saigon,

APRIL 24 , 1975

Dean of Saigon Medical School.



B.S. VŨ-QUI-ĐÀ

VIỆT NAM CỘNG HÒA

(Y) AN BẰNG CÁN SỰ Y TẾ QUỐC GIA

--
BỘ Y TẾ
I

--:--

TỔNG TRƯỞNG Y TẾ

- Chiếu Sắc Lệnh số 35-YT ngày 19.9.1949 ấn định chức chương Bộ Trưởng Y-Tế
- Chiếu Nghị Định số 5285 BYTXHCT/I/NVI/ND ngày 27.11.1968 về các văn kiện kế tiếp ấn định qui chế ngành CÁN SỰ Y TẾ QUỐC GIA ;
- Chiếu biên bản Hội Đồng Giám Khảo kỳ thi tốt nghiệp CÁN SỰ Y TẾ QUỐC GIA

(ngành ĐIỀU DƯỠNG) lập ngày 6 tháng 9 năm 1973 tại Saigon

Y H Ứ N G - N H ậ N :

Y) / GUYỄN - NGOC - PHUONG

sinh ngày 05 tháng 01 năm 1951 tại Tân Niên Trung, Gò Công
đã trúng tuyển kỳ thi tốt nghiệp Cán Sự Y Tế Quốc Gia (ngành
Điều Dưỡng) khoa 14 ngày 13 tháng 8 năm 1973

Văn bằng này để chấp chiếu và tiện dụng.

Đăng ký số 863 ngày 22 tháng 10 năm 1973

GIÁM ĐỐC THUỐC

(ấn ký) BS. NGUYỄN THỊ THUẬN

ANH
VÀ CON
ĐÁU NỔI

Chứng nhận... y bản chính

Xã Long... 08/3/73 năm 1973

XÃ TRƯỞNG

Saigon, ngày 17 tháng 11 năm 1973

TUN. TỔNG TRƯỞNG Y TẾ

Đồng Lý Văn Phòng

(Ký tên DS. TRẦN VĂN NHIỀU)

NH

huu

VIET TUNG



FIRST CLASS

APR 25 1990

TO:

KHUC MINH THO

P.O. BOX 5435, ARLINGTON,

VA 22205-

0635

Nguyễn Văn Duyệt



Nguyễn Tấn Dân
sinh 1931.

Phạm Ngọc Anh
sinh 1934

Lê Văn Phước
sinh 1949

Nguyễn Ngọc Hương
sinh 1951

Nguyễn Tấn Lộc
sinh 1960.

Nguyễn Thị Hoàng
Oanh
sinh 1964

Nguyễn Tấn Lộc
sinh 1966.

Nguyễn Ngọc Bích
sinh 1969

Lê Dũng
sinh 1977.